



PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG TẠI VIỆT NAM: KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP THẢO GIÕ

• ThS. NGÕ THỊ MINH

Ủy ban Văn hóa, Giáo dục Thanh niên, Thiếu niên
và Nhi đồng của Quốc hội

1. Đặt vấn đề

Quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hóa (CNH-HĐH) của nước ta cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ (KHCN) và nền kinh tế tri thức đòi hỏi chúng ta phải có nguồn nhân lực (NNL) phù hợp với cơ cấu hợp lý về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) nói chung và sự nghiệp CNH-HĐH nói riêng, phù hợp với nhu cầu đào tạo NNL cho các ngành kinh tế mũi nhọn trong cả nước và phù hợp với nhu cầu sử dụng NNL của mỗi địa phương. Các trường cao đẳng cộng đồng (CĐCĐ) của nhiều nước trên thế giới và trong khu vực đã tỏ ra có ưu thế trong việc gắn đào tạo với sử dụng, nhà trường có điều kiện và chủ động nắm bắt các nhu cầu của cộng đồng để tổ chức các hình thức đào tạo linh hoạt phù hợp với người lao động thông qua cơ chế liên kết với các đơn vị kinh tế, các doanh nghiệp trên địa bàn, các trường đại học (ĐH) và nhiều cơ sở đào tạo trong và ngoài nước... Sự ra đời của các trường CĐCĐ ở nước ta trong thời gian vừa qua đã thể hiện sự đúng đắn trong quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về đổi mới Giáo dục đại học (GDĐH), thực hiện sứ mệnh đào tạo NNL cho các ngành nghề, các thành phần kinh tế, đồng thời góp phần đưa GDĐH nước ta tiếp cận xu hướng phát triển GDĐH thế giới, xu hướng đi từ đào tạo tinh hoa đào tạo phục vụ nhu cầu xã hội (XH) và gắn GDĐH đáp ứng yêu cầu đào tạo NNL cho các địa phương. Vai trò của trường CĐCĐ có phát huy được hay không, ngoài sự cố gắng nỗ lực vượt bậc của chính các nhà trường, phần lớn phụ thuộc vào sự chỉ đạo, điều hành và việc tháo gỡ cơ chế, chính sách đầu tư của các nhà quản lý (QL), nhà lãnh đạo tại các bộ ngành và tại mỗi địa phương (nơi có trường CĐCĐ hoạt động)... Vì vậy việc tổng kết thực tiễn, tổ chức nghiên cứu khoa học để hoàn thiện và phát huy môi trường CĐCĐ đang là một yêu cầu tất yếu của cuộc

sống. Ở nước ta, trường CĐCĐ là loại hình khá mới mẻ, "Trường CĐCĐ là cơ sở giáo dục (GD) công lập, đa cấp, đa ngành thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (GDQD) do địa phương đầu tư xây dựng, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ nhu cầu về nhân lực của địa phương ở trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn" (Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Quy chế tạm thời trường CĐCĐ, Ban hành theo Quyết định số 37/2000/QĐ-BGD-ĐT ngày 29/8/2000). Thực tiễn cho thấy, quá trình hoạt động của các trường CĐCĐ của nước ta trong thời gian vừa qua, chưa thể hiện đúng với bản chất của loại hình trường này, tính cộng đồng của trường còn mờ nhạt, chưa tạo sức hấp dẫn với cộng đồng, thiếu sự phối hợp với các cơ quan, các đoàn thể và thiếu sự chỉ đạo, sự tạo điều kiện nhiều mặt của chính quyền các địa phương, việc đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị phục vụ hoạt động của nhà trường chưa tương xứng với nhiệm vụ đặt ra, chưa đáp ứng mong muốn chung là mở rộng loại hình trường CĐCĐ tới các địa phương. Để phát triển trường CĐCĐ đáp ứng nhu cầu đào tạo NNL cho các địa phương đòi hỏi chúng ta phải thực hiện tốt 4 nhiệm vụ quan trọng, đó là:

- Phát triển trường CĐCĐ phải đáp ứng nhu cầu đào tạo NNL cho địa phương
- Phát triển trường CĐCĐ phải gắn với nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập (XHHT)
- Phát triển trường CĐCĐ phải gắn với nhiệm vụ xây dựng xã hội nghề nghiệp (XHNN)
- Phát triển trường CĐCĐ phải gắn với nhiệm vụ phát huy sự đồng thuận xã hội

(Khái niệm XHHT là một xã hội ở đó ai cũng được học tập và tự học thường xuyên, suốt đời và ai cũng có trách nhiệm đối với việc học tập từ trong gia đình và ngoài xã hội. Khái niệm XHNN được hiểu là xã hội mà trong đó mọi người đến tuổi lao động đều được đào tạo ngành nghề theo năng lực bản thân đáp ứng yêu cầu sự phân công lao động xã hội).



2. Khó khăn thách thức trong việc phát triển các trường cao đẳng cộng đồng hiện nay của nước ta

Việc phát triển các trường CĐCD của nước ta hiện nay vẫn chỉ là mô hình thí điểm nên *khung pháp lí* quy định về cơ chế quản lí, hoạt động của trường CĐCD và sự quảng bá thông tin đầy đủ về vị trí, vai trò, chức năng, sứ mệnh của loại hình trường CĐCD trong XH còn hạn chế, nguồn lực hỗ trợ cho các trường CĐCD thí điểm từ phía trung ương và địa phương còn quá khiêm tốn, khung pháp lí liên quan đến việc đào tạo nghề trong các trường CĐCD còn nhiều vấn đề bỏ ngỏ. Các trường CĐCD của nước ta hiện nay đang chịu trách nhiệm hoạt động theo Quyết định 37/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/8/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế tạm thời trường CĐCD, tổ chức đào tạo theo các quy chế đào tạo chung do Bộ GD&ĐT ban hành tương thích với chương trình và hình thức đào tạo cụ thể, và từ đó đến nay vẫn chưa có sự tổng kết rút kinh nghiệm để tạo cơ sở pháp lí cần thiết cho mô hình hoạt động đặc thù của loại hình trường này.

Cơ chế tổ chức đào tạo liên thông và chuyển tiếp chỉ mới dừng ở chủ trương, các biện pháp cụ thể chỉ là thí điểm mang tính cục bộ, công tác hướng nghiệp cho học sinh phổ thông chưa được thực hiện hoặc chưa được quan tâm để ra trong kế hoạch phát triển đào tạo của hầu hết các trường CĐCD; mối quan hệ gắn kết giữa trường CĐCD với địa phương và việc đào tạo chưa gắn với thị trường lao động còn diễn ra khá phổ biến.

Thực trạng hiện nay, từ trung ương đến các địa phương chưa thành lập *cơ quan dự báo về nhu cầu NNL và tình trạng nhiều trường nghề, trường đại học (ĐH), trường trung học chuyên nghiệp (THCN) ở các địa phương đang được thành lập khá nhanh mà các bộ, ngành chức năng chưa có sự thống nhất trong việc tham mưu với Chính phủ để chỉ đạo các tỉnh/thành quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở đào tạo tại các địa phương (trong đó có các trường THCN, các trường nghề, các trung tâm giáo dục thường xuyên...)* vốn đang rất chống chọi về chức năng nhiệm vụ, gây nhiều lãng phí về vật chất, về con người, gây bức xúc trong nhân dân và trong các nhà quản lí.

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) đang được giao quản lí nhà nước (QLNN) về hệ thống các trường dạy nghề nhưng cả 2 Bộ (Bộ GD&ĐT và Bộ LĐTB&XH) *thiếu sự phối hợp chặt chẽ với nhau về công tác QLNN, dẫn tới sự chỉ đạo thiếu thống nhất, gây tổn kém*

trong việc đầu tư và công tác điều hành của chính quyền các địa phương (do hệ thống giáo dục chuyên nghiệp (GDCN) chưa trực thuộc hệ thống GDNN nói chung, làm trở ngại cho việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở đào tạo trong hệ thống GDNN)... Đó là những khó khăn thách thức rất lớn đối với sự phát triển các trường CĐCD của nước ta hiện nay.

*** Nguyên nhân của những hạn chế:**

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới những hạn chế nêu trên, song có thể tóm tắt một số nguyên nhân cơ bản đó là:

- Do nhận thức của XH chưa có sự đồng thuận về vị trí, vai trò, chức năng và sứ mệnh của loại hình trường CĐCD trong hệ thống GDQD.

- Do sự phân công của Chính phủ về QLNN cho các bộ ngành chức năng trong hệ thống GDNN chưa phù hợp và thiếu sự phối hợp chặt chẽ của 2 Bộ chủ quản (Bộ LĐTB&XH và Bộ GD&ĐT) trong quá trình điều hành hoạt động của các nhà trường (trong đó có trường CĐCD, trường nghề, trường THCN) thuộc hệ thống GDNN.

- Do Chính phủ, các bộ ngành và chính quyền các địa phương chưa có sự đầu tư cho công tác dự báo phát triển NNL và chưa quan tâm thỏa đáng tới việc chỉ đạo giải quyết đầu ra cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp (thể hiện thông qua các chính sách...), do thiếu sự phối hợp, sự trao đổi kinh nghiệm trong công tác đào tạo giữa các trường CĐCD với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

- Do công tác xã hội hoá các nguồn lực để đầu tư phát triển nhà trường và phát triển các cơ sở đào tạo nghề ở các địa phương chưa được các nhà QLGD coi trọng đúng mức, các nhà trường và các cơ sở đào tạo nghề chưa chủ động tạo mối quan hệ với các doanh nghiệp, các nhà sử dụng lao động thông qua việc kí kết các hợp đồng thể hiện rõ trách nhiệm của cả 2 phía....

3. Các giải pháp tháo gỡ

Để nhanh chóng tháo gỡ được những khó khăn vướng mắc nêu trên, giúp các trường CĐCD của các địa phương hiện nay sớm vượt qua những thách thức để phát triển, tác giả bài viết xin đưa ra 5 giải pháp cơ bản sau đây:

1- Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, chức năng và sứ mệnh của trường CĐCD trong hệ thống giáo dục quốc dân đối với các nhà quản lí, cán bộ GD và toàn XH.

2- Gắn kết sự phát triển trường CĐCD với sự phát triển KT-XH của địa phương

3- Xã hội hóa các nguồn lực phục vụ nhu cầu tài chính và hiện đại hóa cơ sở vật chất (CSVCh) sự phạm của trường CĐCD.



4- Hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục nghề nghiệp và sắp xếp hợp lí mạng lưới trường CĐCĐ, các cơ sở đào tạo trong hệ thống Giáo dục nghề nghiệp.

5- Phát triển sự hợp tác với các trường CĐCĐ trong khu vực và trên thế giới.

Nhằm giúp các nhà quản lí có cơ sở, căn cứ để xem xét các giải pháp nêu trên, tác giả xin cung cấp một số thông tin về kết quả cuộc khảo nghiệm lấy ý kiến về tính cấp thiết và tính khả thi với mỗi giải pháp được cụ thể hóa theo từng nội dung (bao gồm 15 nội dung của 5 giải pháp được nêu trong bảng tổng hợp kết quả). Cuộc khảo nghiệm được tiến hành trên cơ sở gửi phiếu xin ý kiến các nhà lãnh đạo, các cán bộ có kinh nghiệm, các giáo sư, các giảng viên lâu năm, các cán bộ và giáo viên trẻ... thuộc 14 đơn vị đại diện cho các tỉnh thành trong cả nước bao gồm: 4 trường đào tạo nghề; 4 cơ quan Nhà nước có liên quan; 4 công ti, xí nghiệp có sử dụng nhiều lao động; 2 trường CĐCĐ thuộc Hiệp hội CĐCĐ Việt Nam, kết quả được tổng hợp trong bảng ở trang 56.

Qua kết quả tổng hợp, nhận xét thấy:

3.1. *Giải pháp 1 về "Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, chức năng và sứ mệnh của trường CĐCĐ trong các nhà quản lí, cán bộ GD và toàn XH"* có 2 nội dung cơ bản thể hiện trong phiếu hỏi đều được người hỏi chọn lựa về cả tính cấp thiết và tính khả thi. Điều đó khẳng định rằng: Việc nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, chức năng và sứ mệnh của trường CĐCĐ, tạo sự đồng thuận trong XH nói chung và trong các nhà quản lí, cán bộ GD, trong toàn thể cán bộ giáo viên (CBGV) của trường CĐCĐ nói riêng là việc quan trọng, cấp thiết và cần triển khai càng sớm càng tốt...

3.2. *Giải pháp 2 về "Gắn kết sự phát triển trường CĐCĐ với phát triển KT-XH của địa phương"* cũng được nhiều ý kiến đồng thuận về tính cấp thiết và tính khả thi, đặc biệt là nội dung phải "Am hiểu tình hình của địa phương và nắm vững các chủ trương, định hướng và chương trình phát triển KT-XH qua từng giai đoạn, từng thời kì của địa phương", đây là nội dung quan trọng để trường CĐCĐ làm căn cứ lựa chọn ngành nghề và xây dựng chương trình đào tạo... Việc gắn kết sự phát triển trường CĐCĐ với phát triển KT-XH của địa phương là một giải pháp vừa cấp thiết, vừa khả thi, đề nghị các trường CĐCĐ và chính quyền các địa phương cần quan tâm để sớm triển khai giải pháp này. Trong đó cần đặc biệt coi trọng nội dung về "Am hiểu tình hình của địa phương và nắm vững các chủ trương, định hướng và chương trình phát triển KT-XH qua

từng giai đoạn, từng thời kì của địa phương". Riêng nội dung: "Tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường với các cơ quan QLNN, các tổ chức chính trị XH, các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương" xếp thứ tự ưu tiên thứ 9 về tính khả thi nhưng tính cấp thiết lại xếp thứ tự ưu tiên số 2. Điều đó nhắc nhở chúng ta phải tích cực tìm biện pháp triển khai cho phù hợp.

3.3. *Giải pháp 3 về "Xã hội hóa các nguồn lực phục vụ nhu cầu tài chính và hiện đại hóa CSVC của nhà trường CĐCĐ"* thu hút được sự ủng hộ khá cao cả về tính cấp thiết và tính khả thi của người được hỏi, đặc biệt là nội dung "Tìm kiếm cơ hội làm việc cho sinh viên tốt nghiệp" (xếp thứ 5 và thứ 3). Điều này đặt ra với các trường CĐCĐ cần phải quan tâm nhiều hơn tới việc xã hội hóa các nguồn lực, coi trọng đào tạo theo địa chỉ, tích cực quan hệ với các doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng nhiều lao động để kí kết các hợp đồng đào tạo, coi trọng tư vấn nghề nghiệp để giúp người học tìm kiếm cơ hội làm việc sau khi kết thúc khóa học ở trường. Đây là nội dung cần thiết, vừa cấp bách và vừa khả thi cao. Riêng nội dung "Tăng cường nguồn lực tài chính cho việc cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học để đảm bảo chất lượng dạy và học cho trường CĐCĐ" thể hiện tính cấp thiết xếp thứ tự ưu tiên thứ 3 nhưng tính khả thi lại rất khó khăn, đó là một thực tế vì nguồn ngân sách nhà nước còn rất hạn hẹp, các doanh nghiệp hiệu quả hoạt động còn thấp...nên rất khó có thể đáp ứng được yêu cầu đầu tư nguồn lực cho việc cải tạo, nâng cấp hoặc đầu tư mới về CSVC hiện đại cho các nhà trường... Vì vậy, đòi hỏi các trường CĐCĐ phải chủ động khai thác nguồn lực theo cách riêng của mình nhiều hơn trong thời gian chưa nhận được sự hỗ trợ nhiều của Nhà nước cũng như của các doanh nghiệp trên địa bàn.

3.4. *Giải pháp 4 về "Hoàn thiện cơ cấu hệ thống GDNN và sắp xếp hợp lí mạng lưới trường CĐCĐ, các cơ sở đào tạo trong hệ thống GDNN"* tuy tính cấp thiết và tính khả thi không cao như các giải pháp 1,2 và 4 nhưng với nội dung "Sắp xếp hợp lí mạng lưới trường CĐCĐ và các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp của nước ta (ví dụ kết hợp trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) hoặc Trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX) của tỉnh nâng thành trường CĐCĐ của địa phương) trong giải pháp 5 lại được nhiều ý kiến ủng hộ, đặc biệt về tính khả thi (xếp thứ 2 theo thứ tự ưu tiên). Điều này thể hiện sự cần thiết và đề nghị chính quyền các địa phương cần



phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành chức năng để sớm triển khai nội dung này. Riêng nội dung về việc sáp nhập vụ GD chuyên nghiệp vào Tổng cục Dạy nghề cũng chưa được đánh giá cao ở mức khả thi so với một số nội dung khác, điều này cũng rất đúng trong thực tiễn. Nguyên nhân của vấn đề này theo tác giả có lẽ thuộc vai trò sắp xếp bộ máy tổ chức của Chính phủ. Từ kết quả khảo nghiệm trên đây, tác giả rất mong được các cơ quan chức năng nghiên cứu, làm rõ thêm vấn đề này trong thời gian tới vì lợi ích chung của cộng đồng.

3.5. Giải pháp 5 về “Phát triển sự hợp tác với các trường CĐCD trong khu vực và trên thế giới”, tuy số ý kiến được hỏi về tính cấp thiết và tính khả thi không nhận được nhiều sự ủng hộ so với các giải pháp khác, nhưng nội dung về “Chủ động hợp tác với nhiều trường cao đẳng/đại học cộng đồng trong khu vực và trên thế giới để xây dựng đội ngũ quản lý, trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên, thiết kế chương trình đào tạo và tiếp nhận thành tựu GDĐH và công nghệ tiên tiến” của giải pháp 3 cũng thể hiện tính cấp thiết khá rõ (xếp thứ tự ưu tiên thứ 4). Vì vậy, tác giả đề nghị các trường CĐCD và Hiệp hội CĐCD Việt Nam cần xem xét và nghiên cứu tìm biện pháp triển khai nội dung này cho phù hợp và cần làm rõ nguyên nhân tại sao nội dung này chưa có tính khả thi cao trong thực tiễn để có biện pháp triển khai phù hợp.

Để các trường CĐCD tại Việt Nam được phát triển, được thực hiện được đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và sứ mệnh của mình, để các giải pháp nêu ra được áp dụng có hiệu quả, tác giả bài viết xin nêu ra với Chính phủ và các bộ ngành liên quan một số kiến nghị sau:

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ GD&ĐT sớm tổng kết, đánh giá và xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng và sứ mệnh của trường CĐCD trong hệ thống giáo dục quốc dân tại Việt Nam và nhanh chóng ban hành Điều lệ trường Cao đẳng nói chung, trong đó có một số quy định riêng cho hệ thống trường CĐCD như: Thành lập Hội đồng trường và làm rõ vai trò quan trọng của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh trong việc tổ chức đào tạo theo nhu cầu xã hội ở các địa phương. Mặt khác, đề nghị Chính phủ nghiên cứu tổng kết thực tiễn để thống nhất phân công chức năng QLNN mang tính ổn định, lâu dài đối với hệ thống GDNN của Việt Nam. Nếu thấy cần thiết, Chính phủ có thể chỉ đạo các cơ quan chức năng đề xuất nội dung để trình Quốc hội sửa Luật Giáo dục cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Đồng thời, đề nghị Chính phủ

chỉ đạo Bộ GD&ĐT phối hợp chặt chẽ với UBND các Tỉnh, thành phố tổ chức quy hoạch lại mạng lưới các trường, các cơ sở GD Chuyên nghiệp - Dạy nghề và thành lập các trường CĐCD như một số nội dung nêu trong giải pháp 5, tạo cơ chế liên thông giữa các loại trường nghề, trường trung học chuyên nghiệp (THCN) với trường CĐCD, các trường cao đẳng/đại học, xây dựng chương trình liên kết đào tạo chuyển tiếp lên ĐH và có cơ chế kiểm định, đảm bảo chất lượng đào tạo của các trường, tăng cường các chương trình giáo dục thường xuyên để thỏa mãn nhu cầu học tập suốt đời của mọi lứa tuổi (ngoài phổ cập GD) trong cộng đồng.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT trong chiến lược phát triển GD&ĐT, mô hình trường CĐCD cần được khẳng định là một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống GDĐH Việt Nam vì Việt Nam đã trở thành thành viên thứ 150 của WTO và sẽ tham gia ngày càng sâu vào tiến trình toàn cầu hoá kinh tế. Mặt khác, Bộ GD&ĐT cần tham mưu với Chính phủ để có văn bản chỉ đạo các địa phương tăng cường đầu tư cho các trường CĐCD từ các nguồn lực của địa phương và phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và ban hành thông tư liên tịch hướng dẫn định mức chi tiêu ngân sách cho các Trung tâm Giáo dục thường xuyên (TTGDTX) và thông tư hướng dẫn việc hỗ trợ về kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các Trung tâm học tập cộng đồng, có kế hoạch phân bổ hợp lý hơn các nguồn tài chính cho GD, thu hút các đối tác trong và ngoài nước tham gia phát triển GD&ĐT để nhanh chóng đào tạo NNL đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các địa phương trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, đề nghị Bộ GD&ĐT nghiên cứu ban hành quy định mới thay thế quy định về đào tạo liên thông trình độ CĐ/ĐH (kèm theo Quyết định số 06/2008/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2008). Theo đó cần phải tinh đủ các loại liên thông và phải phát huy quyền tự chủ trong quan hệ của các nhà trường để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, mềm dẻo, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Đề nghị Bộ LĐTB&XH cần chủ động phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Bộ GD&ĐT theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Dạy nghề, thực hiện đúng chức năng QLNN và sớm ban hành khung pháp lý liên quan để các cơ quan QLNN ở trung ương cũng như ở địa phương có cơ sở để phối hợp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và phát triển các chương trình đào tạo nghề, nhằm tránh lãng phí do đầu tư riêng lẻ, cát cứ đối với lĩnh vực dạy nghề trong các trường CĐCD và các cơ sở đào tạo nghề khác ở mỗi địa phương...



Bảng tổng hợp kết quả khảo nghiệm

STT	Nội dung giải pháp	Tính cấp thiết (CT)				Tính khả thi (KT)			
		Rất CT	CT	ít CT	Chỉ số Like Likood (thứ tự)	Rất CT	KT	ít CT	Chỉ số Like Likood (thứ tự)
Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, chức năng và sứ mệnh của trường CĐCD trong các nhà quản lí, cán bộ GD và toàn XH									
1	Làm cho cộng đồng nhận thức đúng đắn và sâu sắc hơn về vị trí, vai trò, sứ mệnh, chức năng, nhiệm vụ của trường CĐCD, phát triển trường CĐCD sẽ góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	134	67	11	0,86 (6)	120	89	3	0,85 (5)
2	Làm cho toàn thể CBGV của trường CĐCD thấy được nhà trường là đơn vị trực tiếp tham gia chuyển giao thành tựu khoa học kĩ thuật và công nghệ đến CD và đáp ứng kịp thời nhu cầu đào tạo NNL cho địa phương.	176	35	1	0,94 (2)	202	10	0	0,98 (1)
Giải pháp 2: Gắn kết sự phát triển trường CĐCD với phát triển KT-XH của địa phương									
3	-Am hiểu tình hình của địa phương và nắm vững các chủ trương, định hướng và chương trình phát triển KT-XH qua từng giai đoạn, từng thời kỳ.	201	10	1	0,98 (1)	146	46	20	0,86 (4)
4	- Hiểu rõ tình hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực trạng NNL và tình hình cung - cầu lao động của địa phương.	98	56	58	0,73 (11)	57	89	66	0,65 (11)
5	- Tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường với các cơ quan quản lí nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương.	177	34	1	0,94 (2)	66	90	56	0,68 (9)
6	- Tăng cường mối liên kết giữa trường CĐCD với các cơ sở ĐT trên địa phương, giữa trường CĐCD với các trường CĐ-ĐH ở trên vùng miền và cả nước.	59	97	56	0,67 (13)	94	43	75	0,69 (8)
Giải pháp 3: Phát triển sự hợp tác với các trường CĐCD trong khu vực và trên thế giới									
7	- Mở rộng giao lưu, hội thảo, tọa đàm theo các chủ đề cần học hỏi, nhằm bổ sung những hạn chế về tổ chức, về xây dựng đội ngũ, về kinh nghiệm thành công hoặc chưa thành công trong việc thực hiện sứ mệnh của trường.	68	98	46	0,70 (12)	57	68	87	0,62 (12)
8	- Chủ động hợp tác với nhiều trường CĐCD và ĐH trong khu vực và trên thế giới để xây dựng đội ngũ quản lí, trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên, thiết kế chương trình đào tạo và tiếp nhận thành tựu GDDH và công nghệ tiên tiến...	145	60	7	0,88 (4)	70	76	66	0,67 (10)



Giải pháp 4: XHH các nguồn lực phục vụ nhu cầu tài chính và hiện đại hóa cơ sở vật chất của nhà trường CĐCD									
9	- Tăng cường nguồn lực tài chính thụng qua hình thức xã hội hóa để mở rộng quy mô trường lớp, nhân lực cho nhà trường	88	89	35	0,75 (10)	101	98	13	0,80 (7)
10	- Tăng cường nguồn lực tài chính cho việc cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị dạy học để đảm bảo chất lượng dạy và học.	178	24	10	0,93 (3)	39	96	77	0,60 (13)
11	- Mở rộng mối quan hệ để tìm kiếm cơ hội đầu tư của các tổ chức phi chính phủ, các nguồn vốn của các tổ chức quốc tế để đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động giáo dục - đào tạo	97	100	15	0,79 (8)	12	99	101	0,52 (14)
12	- Tìm kiếm cơ hội làm việc cho sinh viên tốt nghiệp.	154	37	21	0,87 (5)	143	60	9	0,88 (3)
Giải pháp 5: Hoàn thiện cơ cấu hệ thống GDNN và sắp xếp hợp lí mạng lưới trường CĐCD, các cơ sở đào tạo trong hệ thống GDNN									
13	- Sắp xếp hợp lí mạng lưới trường CĐCD và các cơ sở ĐT trong hệ thống GD nghề nghiệp của nước ta (ví dụ kết hợp trường CĐSP hoặc TTGDTX của tỉnh lên thành trường CĐCD của địa phương).	134	65	13	0,85 (7)	160	44	8	0,90 (2)
14	- Sáp nhập Vụ Giáo dục chuyên nghiệp và Day nghề thuộc Bộ GD-ĐT vào Tổng cục DN của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thành Tổng cục GDNN.	97	84	31	0,77 (9)	29	10 8	75	0,60 (13)
15	- Hình thành hệ thống GD nghề nghiệp liên thông từ Day nghề - THCN - Cao đẳng trong hệ thống GDQD.	96	99	17	0,79 (8)	109	86	17	0,81 (6)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng. *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai: Vấn đề và giải pháp*. NXB Chính trị Quốc gia, 2004.
2. Vũ Ngọc Hải, Trần Khánh Đức (đồng chủ biên). *Hệ thống giáo dục hiện đại trong những năm đầu thế kỉ XXI (Việt Nam và thế giới)*. NXB Giáo dục, 2003.
3. Lê Viết Khuyến. *Phát triển chương trình đào tạo đại học và cao đẳng, Vụ đại học & Sau đại học*. Bộ GD&ĐT, Hà Nội, 2006.
4. Nguyễn Thị Mỹ Lộc. *Quản lí nguồn nhân lực*. Khoa Sư phạm ĐHQG Hà Nội, Hà Nội, 2006.
5. Trần Khánh Đức. *Giáo dục cộng đồng - đặc trưng và xu hướng phát triển ở Việt Nam*. Tạp chí Thông tin khoa học giáo dục số 36, Viện KHGD-Bộ GD&ĐT.1993.
6. Trần Khánh Đức. *Giảm bớt áp lực cổ chai-lên đại học, cần mở rộng loại trường thực hành, trường cao đẳng*.

Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số 4/2005.

7. Lê Quang Minh. *Hướng đi mới trong mô hình Giáo dục Việt Nam: Cao đẳng cộng đồng*. Tuổi trẻ Chủ nhật (7) ngày 25/2/2001.
8. Lê Đức Ngọc. *Xây dựng văn hóa chất lượng: tạo nội lực cho cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của thời đại chất lượng*. Tạp chí Khoa học Giáo dục số 36, Viện KHGD-Bộ GD&ĐT.2008.

SUMMARY

Based on the manpower needs for socioeconomic development, the article describes the status of community colleges in Vietnam, identifies the challenges in: legal framework, transfer policy, manpower forecast, lack of close coordination in public administration; and gives 5 solutions to enhance the system of community colleges, serving the industrialization-modernization.